

T Ế - H A N H

T Ế - H A N H tên thật là Trần tế Hanh, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1921 tại làng Đông-yên, phủ Bình-sơn (Quảng-ngãi — Trung-phần), chính quán là làng Giao-thủy, cách làng kia một con sông.

Thuở nhỏ học ở tỉnh nhà đến sơ học, rồi ra Huế học trường Khải-định ; nơi đây ông quen biết với Huy-Cận và được nhà thơ này chỉ dẫn nên sáng tác của ông ảnh hưởng ít nhiều.

Ông viết giúp cho báo Ngày nay. Thơ ông thiên về cảm giác chủ nghĩa, ghi nhận những rung động của tâm hồn.

Thi phẩm Nghẹn ngào đã được giải khuyến khích của Tự lực văn đoàn trao tặng năm 1939. (Thành phần ban giám khảo giải văn chương này gồm những nhà văn, nhà thơ : Nhất-Linh, Khái-Hưng, Hoàng-Đạo, Thạch-Lam, Thế-Lữ, Tú-Mỡ).

Tế-Hanh còn tập thơ Hoa niên và Hoa mùa thi.

ĐỒNG hạng với nữ thi sĩ Anh-Thơ trong giải khuyến khích của *Tự lực văn đoàn* năm 1939. Tế-Hanh được giới yêu thơ mến tiếng qua tập thơ *Nghẹn ngào*.

Nghẹn ngào chứa đựng hai thi bản xuất sắc của Tế-Hanh: *Quê hương* và *Vu vơ* (khi gởi dự thi, bài thơ này mang tên *Những ngày nghỉ học*). Nó đem đến cho tác giả — một thiếu niên hay « rụt rè ngượng nghịu như chàng rề mới » — chiếc ghế ngồi trên thi đàn Việt-nam khi nhà văn Nhất-Linh, một trong ban giám khảo, viết đôi lời khen tặng như sau :

« ... Có thể gọi là hai bài thơ (*Quê hương* và *Vu vơ*) hay của thi ca Việt-nam và hai bài có đủ xác định giá trị của nhà thơ Tế-Hanh. »

Với hai thi bản trên, chúng ta có đủ yếu tố cần thiết để khảo sát thực chất của nhà thơ này.

Khác với một Xuân-Tâm hay ao ước giao tình ra ngoài nghìn dặm ở những chân trời xa lạ, Tế-Hanh tò lòng gần bó với tình quê, nơi mà ấn tượng sinh hoạt của dân làng đã in sâu vào ký ức của tác giả lúc còn trẻ. Ngọn bút và tâm hồn của Tế-Hanh đã làm sống lại trong văn thơ những cảnh trí quê nhà. Chẳng có gì quyến rũ lắm đâu, một xóm chài lưới mộc mạc, nghèo nàn ở một bến sông xa xa trong đất liền, một xóm vạ chài bé nhỏ, tất cả họ lập nghiệp mưu sinh trên mảnh đất không đủ nuôi sống, họ đã phải trông cậy vào biển cả, vào từng cơn gió nhẹ, vào những buổi trời trong. Họ sống lệ thuộc nhiều vào điều kiện thiếu nhiên ; và cứ mỗi bình minh ửng hồng ở phương đông, báo hiệu buổi trời êm bẽ lặng là họ đã vội vã :

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió ...

Tế-Hanh ví cánh buồm trắng như « mảnh hồn làng » đã làm tăng thêm sinh khí của nó ; thật là một hình ảnh sống

động, vì cả khối người quê ấy trông chừng hễ cánh buồm vôi giương lên như báo hiệu sẽ đem đến cho họ nguồn sống từ biển cả. Họ đặt niềm tin vào đấy như gởi trọn tâm hồn.

Có lẽ trong quý bạn, không ai đã không một lần khoan khoái thở nhẹ như trút gánh nặng sau khi hoàn tất mỹ mãn một công tác. Họ cũng thế :

« Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe »,

Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.

Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng,

Cả thân hình nòng thử vị xa xăm.

Thế mà, trong cái sướng thỏa của con người, Tế-Hanh đã tỉnh tã lắng nghe được chất muối mặn đang ngấm dần vào thớ cây của mạn thuyền :

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Thời gian đã xa xôi lắm rồi, vậy mà mỗi lần trông thấy cánh buồm vôi, dù ở phương trời nào, đang nhấp nhô trên mặt nước xanh, gọi lại tác giả lòng tưởng nhớ băng khuâng chôn quê hương nước mặn như trẻ con nhớ lại từng bầu sữa mẹ lúc ấu thơ :

Thoảng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !



Đến cái thú thuở nhỏ trong những ngày nghỉ học, Tế-Hanh thường tới sân ga ghi nhận từng chuyến tàu đến, tàu đi ; dần hiện rồi dần khuất theo cái vòng lẩn quẩn tẻ nhạt như những chuyến tàu của Huy-Cận :

« Quanh quẩn mãi giữa vài ba đáng điệu

Tới hay lui vẫn chừng ấy mặt người

Vì quá thân nên quá đổi buồn cười.

Mỗi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện.

Đời tẻ nhạt như tàu không đổi chuyển ! »

(Quanh quẩn — Huy-Cận)

Nhưng dưới mắt Tể-Hanh, sự tẻ nhạt của con tàu đi, về, nhường chỗ cho tình thương mấy chiếc toa hàng hi hục vì chờ nặng nề, thờ phỉ phịch khối vì mỏi mệt. Chốc chốc rúc lên một hồi còi vang dội vào hồn kẻ ở người đi. Họ cố níu lại đôi chút lòng vẩn vương, quyến luyến. Tể-Hanh đã đề hồn mình ngăn ngó theo dõi những sợi tơ tình còn ràng buộc trước cảnh phân ly.



Con người thơ vốn nặng tình quê đến thế ắt hẳn cũng không hờ hững xem nhẹ tình yêu. Đa tình là bản chất nghìn đời của thi sĩ. Tâm hồn của Tể-Hanh đã quyến theo hương tình một cách say sưa đắm đuối đến độ đầu phục ái tình. Đây, ta hãy xem người thơ ngưỡng mộ thần tượng :

*Kìa em, lên ! rực rỡ bốn phương trời ;
Đôi mắt to ném lửa sáng nơi nơi ;
Vùng trán rộng, hào quang tỏa chói rực
Ta thấy sáng ! hồn phiêu diêu thoát tục,
Lòng lâng lâng không muốn ước mơ chi,
Mắt lim dim đầu cúi gục chân quỳ . . .*

Nếu có những tình trai ấp a ấp úng như trả bài không thuộc trước sắc đẹp tôn thờ, Tể-Hanh rụt rè, ngây đần cả người đã khiến đối tượng yêu chiều lắm là kẻ vô tình lạnh nhạt. Sự bị nghi oan đã làm nảy sinh tư tưởng táo bạo và tàn nhẫn, người thơ muốn một sự thề bi đát xảy ra để cho người có dịp giải lòng yêu ; người . . .

Ao ước

*Anh là kẻ say mê nhưng nhút nhát,
Không hiểu giùm em lại nỡ cho anh
Là không yêu, là một kẻ vô tình ;
Anh tức quá đem lòng ao ước tệ ;
Nếu em chết ! chắc là anh có thể
Tỏ mối tình lặng lẽ, quá thâm sâu ;
Anh tìm nơi em nghỉ giấc ngàn năm
Ngồi yên đại, sâu như cây liễu rủ.*

*Anh không uống, không ăn, không ngủ,
Anh khóc than, than khóc đến bao giờ
Nước mắt anh lây lội cả năm mờ,
Nhỏ từng giọt xuống thân em lạnh lẽo
Rồi anh chết, anh chết sâu, chết héo ;
Linh hồn anh thất thểu đôi hồn em.
— Và ở đâu kia, ở cõi đời đêm
Chắc em chẳng nghi ngờ tình anh nữa . .*

(Nghe ngào)

Ta thấy lời hứa hẹn có ít nhiều « thậm xưng », nhưng cũng chứng tỏ được một chân tình thiết thực.



Hoài-Thanh — Hoài-Chân trong *Thi nhân Việt-nam* đã kỳ vọng ở tương lai rực rỡ của Tể-Hanh khi hai tác giả viết :

« Nhưng tôi chưa muốn nói nhiều về Tể-Hanh. Tể-Hanh còn trẻ lắm và cũng mới bước vào làng thơ, chưa có thể biết rõ những con đường người sẽ đi. »

Nhưng so sánh những sáng tác tiếp nối của Tể-Hanh năm 1940, chúng tôi thấy hồn thơ của thi nhân này dường như đã vượt lên tuyệt đỉnh nghệ thuật trong những thi bản mà *Tự lực văn đoàn* đã trao giải khuyến khích năm 1939.

(12 - 1968)



Thi tuyên

Quê hương

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới :
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.
« Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe »
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng
Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm ;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.
Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !

(Ngọn ngào)



Lời con đường quê

Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang
Kéo nỗi buồn không dạo khắp làng.
Đến cuối thôn kia hơi cỏ vương,
Hương đồng quế rủ hát lên vang.

Từ đây mình tôi cỏ mọc đầy,
Dọc đường hoa dại ngát hương lây.
Tôi ôm đám lúa, quanh nương sẵn,
Bao cái ao rêu nước đục lây. . .

Những buổi mai tươi nắng chói xà
Hồn tôi lóng lánh ánh dương sa,
Những chiều êm ả tôi thư thái
Như kẻ nông phu trở lại nhà.

Tôi đã từng đau với nắng hè :
Da tôi rạn nứt bởi khô se,
Đã từng điều đứng khi mưa lụt :
Tôi lở, thân tôi rã bốn bề.

San sẻ cùng người nỗi ấm no
Khi mùa màng được, nỗi buồn lo,
Khi mùa màng mất, tôi ngây cả
Với những tình quê buổi hẹn hò.

Tôi sống mê man tránh tẻ buồn
Miệt mài, hề hã đắm say luôn,
Tôi thâu tê tái trong da thịt
Hương đất, hương đồng chẳng ngớt tuôn.

(Hoa niên)



Vu vơ

Những ngày nghỉ học tôi hay tới
Đón chuyến tàu đi, đến những ga.
Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt,
Lòng buồn đau xót nỗi chia xa.

Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau :
Có chi vương váu trong hơi máy,
Mấy chiếc toa đầy nặng khổ đau.

Bánh nghiêng lặn lặn quá nặng nề,
 Khói phỉ như ghen nổi đau tê,
 Lâu lâu còi rúc nghe rền rĩ :
 Lòng của người đi réo kẻ về.
 Kẻ về không nói bước vương vương...
 Thương nhớ lan xa mấy dặm trường.
 Lèo đèo tôi về theo bước họ,
 Tâm hồn ngỡ ngàng nhớ muôn phương.
 (Ghen ngào)



Người hà tiện

Tôi là triệu phú rất nhiều yêu,
 Buồn nhớ mùa thu với buổi chiều...
 Nhưng cả đời nghèo nàn, túng thiếu,
 Bởi vì tôi chẳng dám chi tiêu.
 Cảnh đẹp người tươi chẳng dám trông ;
 Sợ lòng xao động, nổi say nồng ;
 Thoáng yêu ý nhớ vô tình đến
 Đã vội ; người kia có biết không ?
 Tay dè lên đóng cửa vô biên ;
 Mắt ngó thao thao sợ mất tiền ;
 Ngỡ ngác như người đi lạc lối ;
 Người cho kiêu cách, kẻ cho điên.
 Nhưng mặc ! Tôi riêng chỉ biết tình ;
 Ai cười ai nói cũng làm thinh.
 Tôi dành vàng ngọc cho người ấy ;
 Tôi có tiêu đâu lấy một mình.
 (Ngày nay số 220, 10-8-1940)



Trao đòi

Tôi dư một ít lời thơ
 Tôi dư thương sớm, sẵn ngỡ ngàng chiều ;
 Chết chen xa lạ, cô liêu ;
 Tràn đầy sương gió, rất nhiều mùa thu...
 Nhưng tôi nghèo lắm ! than ôi
 Đó đây lẻ chiếc, trọn đời bơ vơ !
 Tủi thân chỉ gặp hững hờ ;
 Lòng đơn lạnh lẽo nay chờ mai trông.
 Bạn ơi ! đây của, đây lòng
 Xin đem tặng hạn, — tặng không đủ rồi.
 Có chẳng mong mỗi đôi hồi
 Bạn cười tôi với, ngó tôi ít lần.
 (Ngày nay số 222, 24-8-1940)



Sống vội

Trong tôi vắng vắng dư vang
 Điệu buồn của lá phai vàng rơi thưa
 Trong khi thoang thoang hương đưa
 Có hoa tàn cũ, mộng xưa vẫn sầu.
 Mây trời nhuộm bóng thương đau,
 Lá hoa héo rũ, nắng nhàu mình tơ.
 Hơi sương nhỏ lạnh lòng thơ,
 Tôi nghe rợn ngợp nước mờ nao nao...
 Biệt ly tự hợp thời nào,
 Thương vương khắp nẻo, nhớ bao tứ bề...
 Thu đi lâu quá không về !
 Lòng chờ vội sống giữa hè ít thu...
 (Ngày nay số 220, 10-8-1940)



Chất chứa

Mùa thu đã đến... cả người tôi
 Hoảng hốt như thu đã hết rồi :
 Lo lắng giờ thay cho ngóng đợi.
 Thu làm tôi cực quá đi thôi !
 Mắt mở to luôn, chứa chứa nhiều
 Những hình ảo lả, sắc xiêu xiêu ;
 Tai thêm linh thính lo thâu góp
 Những điệu ly sầu, tiếng tịch liêu.
 Lồng ngực phồng to rần hít vào ;
 Phổi gò không khí đến nôn nao.
 Da tê xúc động niềm thương nhớ ;
 Màu động hương thu sắc bớt đào...
 Đi mãi ngoài không, chẳng ở nhà,
 Đâu trần, áo mỏng dề lòi da :
 Hơi thu mơn trớn như hơi thật ;
 Tôi dựa vào thu dịu lắm mà.

(Ngày nay số 223, 31-8-1940)



... Nhớ (1)

Nghìn năm trước, tôi sinh bên khóm liễu
 Nhớ nhung nhiều, cúp ngọn hiên xa xôi
 Trong gian nhà ao ước mộng song đôi
 Cúi gửi bóng chạy theo dòng nước yếu.
 Dáng dười dươi ngày qua như lẻ thiếu,
 Sắc trời buồn, mây bạc ngần ngơ trôi.
 Hương thiếu hơi, tiếng chẳng có âm hồi.
 Sắc mắt thắm, cùng nhau luôn hòa điệu.

(1, 2) Hai bài này đăng ở tuần báo Thanh niên, số 28, 11-3-1944, có ghi : « Rút trong tập Từ Nhớ đến Thương sắp xuất bản. Trước kia nhan vốn : Nghẹn ngào, và khi xuất bản (Đời nay, 1945) nhan lại là : Hoa niên (1938 1941). »

Chiều chiều đến tựa người bên cửa sổ
 Đợi hồn nào trở lại vãn vơ sông
 Hay nghe ngóng ý về trong tiếng gió
 Tôi dần dần khô héo với chờ mong...
 Đến bây giờ, than ôi ! Tôi vẫn nhớ
 Vẫn thấy gì thiếu thốn ở trong lòng !



... Thương (2)

Đâu người em của thuở duyên thơ ?
 Đâu buổi lòng ta trống hững hờ
 Bóng tối ý buồn em lời đến
 Tìm người san sẻ bớt bơ vơ ?
 Người có nơ màng một vẻ tiên :
 Thân lơ lửng đáng, trán mờ huyền,
 Lung linh đôi mắt cười tình nghịch
 Buồn ăn xa xôi, thoáng dịu hiền...
 Không khí xung quanh hóa nhẹ nhàng,
 Nỗi buồn bứt rứt bỗng tiêu tan
 Khi từ cái miệng xinh tươi ấy
 Những tiếng ngây thơ tỏa dịu dàng.
 Ta thấy lòng ta bớt thiết tha :
 Chỉ thương nhẹ nhẹ, mến ôn hòa
 Bụi ngùi ta nghĩ : vì sao nhỉ ?
 Người chẳng là người em gái ta ?

(Hoa niên)



Dễ thương

Sao vẻ đôi nhà quá dễ thương !
 Buồn vương trước ngõ, nhớ bên vườn.
 Cũ càng mái rợp quen mưa nắng
 Bờ ngõ khêu hoài nỗi vấn vương. (3)

(3) Trong tập Hoa niên, tác giả chỉ giữ bốn câu này và bỏ bốn câu trùng ở đoạn tư.

Cảm giác êm êm khẽ động vừa
 Lan từ bóng lá ủ ê đưa
 Âm thầm cửa hé trong xa vắng
 Như lúc đầu thu những buổi trưa.

Người khách vu vơ ngóng đợi thăm
 Dịu dàng thấp thoáng bóng giai nhân
 Thối nhà khép nép trong cây lá
 Thôn thớt thăm xem truyện Tố Tâm.

1941

(Tuần báo Thanh niên
 số 11, ngày 13-11-1943)



Viết lên trên cát

Tặng Phan Ngô

Ngồi viết tên yêu trên bãi cát
 Kỹ càng, chậm rãi, rõ như kêu :
 Ngón tay ấn mạnh mấy đường kẻ
 Cho thấm mong chờ, sâu mến yêu
 Bỗng thấy lòng đau nhẹ khác thường
 Hình như yêu, ghét, giận, hờn, thương
 Bấy lâu chất chứa trong tim nặng
 Đã chảy tràn lan xuống kẻ đường.
 Cả nỗi niềm riêng chẳng một lời
 Chiều nay trên cát nhẹ bày phơi :
 Gió hoa tình sẽ bay lên núi...
 Nước lớn, lòng trôi đến biển khơi...
 Từ thuở nào đâu vắng lặng thình
 Yên vui ai có rõ tâm tình.
 Cục lòng đi kiếm quên trên cát
 Cát nhẹ xa đi nói chuyện mình.

(Hoa niên)



Có những con đường

Có những con đường ta đã đi
 Thần thơ qua lại rất nhiều khi,
 Nhà người yêu mến ngang qua đấy.
 Vắng mặt nên lòng thấy biệt ly.
 Ta gởi tình ta ở khoảng đường ;
 Bước này tưởng nhớ, bước này thương,
 Tay đưa ngược nghịu, hàng mi chớp,
 Ngực đánh dồn thêm, chân vẫn vương.
 Đi mãi không hề biết mỗi xa,
 Đi suông không dám ngó vô nhà.
 Đường thường bỗng hóa trung tâm diêm,
 Lắm có xui mình phải bước qua.
 Ta tưởng bao giờ có thể quên
 Con đường như một mối tơ duyên
 Ai ngờ khúc ruột tương thân ấy
 Cũng phải buồn đau chuyện chẳng hên.
 Ấy lúc lòng ta hết với người
 Hay là yêu mến đời đời nơi
 Con đường bị bỏ trong quên lãng
 Sầu tủi nằm thương dưới bụi đời.



Tắm lịch đời

Tôi muốn đem ngày tôi
 In thành một tắm lịch,
 Để tôi gờ tờ đời
 Tùy theo hồi sở thích
 Tôi sẽ đề thật lâu
 Nhưng tờ ghi hạnh phúc,
 Và vôi bỏ tờ sầu
 Không theo giờ, đợi lúc.

Khi vắng mặt người yêu
Thì giờ không muốn chết
Tôi sẽ gờ thật nhiều ;
Đề chi ngày cách biệt ?

(Hoa niên)



Vườn cũ

Cánh cổng đi vào rún rầy đưa ;
Lối đi cỏ rậm phủ che vừa.
Ngôi nhà mái cũ rêu in lớp
Hé bức rèm đơn dờ nắng trưa.
Nắng nhớ rưng rưng chớp lệ mờ,
Mây buồn đôi mảnh vẫn lơ thơ.
Cỏ cây im lặng như từ thuở
Đôi lứa xa nhau vẫn đợi chờ.
Cây ổi, cây xoài vẫn đứng đây ;
Cây lê vẫn ngả ở bên này.
Ngoài kia hàng chuối thân trơn mát
Đôi lứa hay ôm ấp má đầy. . .
Đôi má tròn xinh của tuổi đương
Mê ăn mê ngủ sống như thường
— Một mình trở lại bên cây chuối
Áp má vào cây thấy căn xương.



Độc ác

Còn gì sướng cho bằng trông cặp mắt
Êm như nhung, sưng tím, lệ tràn trề ;
Ngắm bộ ngực tròn xinh đau quần quại
Nặng nề buông từng hơi thở dề mê !
Nguồn vui thú hãy tìm trong tiếng khóc
Rách đau thương như lụa xé, tơ bời ;
Trên cặp môi đỏ tươi như vết máu
Kiếm nụ cười héo hắt tựa hoa rơi.
Vì ta quá yêu em — nhưng thất vọng !
(Ngàn muôn năm yêu chỉ nghĩa là điên)
Nên ta mong lấp vui lòng đau đớn
Trong những giờ vui thú nhon như kim.
(Hoa niên — 1938-41)



Mua hoa

Anh mua bó hồng tươi
Tặng người anh gặp gỡ
— Người ta bỏ tôi rồi ;
Tôi mua làm chi nữa ?

Anh dùng bó huệ trắng
Biếu một kẻ tương thân.
— Tôi có một người bạn
Nhưng may chẳng được gần.

Đừng hỏi nữa người ơi !
Tôi chẳng thích hoa tươi.
Người bán giùm hoa héo
Đề tôi tặng lòng tôi.
(Hoa niên — 1938-41)



Những đêm tối

Những đêm tối là giờ lo tỉnh tạc,
 Những chiều im là buổi ráng cầu kinh,
 Ta đắm say mê, tín đạo Ân-tình.
 Đọc câu kệ : « Yêu em anh nhớ quá ! »
 Với mong mỗi thiết tha thành chánh quả ;
 Hồn mong manh trực tiếp với người yêu.
 Miệng lâm câ, ta tụng niệm thật nhiều,
 Tay cung kính khoanh đê trên ngực sợ,
 Mắt chẳng thấy vật chi tuy vẫn mở,
 Tai bưng im gác bỏ chuyện bên mình ;
 Ta thành tâm chờ đợi phút anh linh
 Im lặng đến, không biết gì, không nghĩ. . .
 Kia em lên ! rục rờ bốn phương trời,
 Đôi mắt to ném lửa sáng nơi nơi,
 Vòng trán rộng hào quang tỏa chói rục
 Ta thấy sáng, hồn phiêu diêu thoát tục
 Lòng lâng lâng không muốn ước mơ chi
 Mắt lim dim, đầu cúi gục, chân quì
 Mở hết cửa tâm hồn chờ thanh nhập.

(Hoa niên — 1938-41)



Tâm sự (1)

(Tặng Nguyễn văn Bổng)

Khi đại chúng tiến nhanh hài bảy dặm
 Vươn gót lên tình đẹp, ý thơm đời,
 Ta quanh quẩn giữa kiêu căng vực thẳm ;
 Con ốc nằm nghe sóng vỗ xa khơi.
 Cây cao đứng yên nhìn dòng nước chảy.
 Ngựa tứ dừng, trông đời bánh xe quay.
 Đem tự phụ ta chìm, khi cả thấy
 Đất nhau đi tin tưởng giữa ban ngày.

Định trí thức phương rộng tưởng trẻ nhỏ,
 Đáy tâm tư vầng ngọc cũng trò chơi.
 Ta vẫn tưởng ta bị đời quên bỏ,
 Nhưng chính ta, ta đã bỏ quên đời.



Những con chim (2)

Các em đến, vườn hồn ta đón đợi,
 Những con chim tư tưởng ở phương trời.
 Vượt trùng dương, các em đến xa khơi,
 Làn gió mới thổi lồng trang giấy trắng.
 Đón đợi vườn ta, mấy mùa bỏ vắng ;
 Ý sương mờ rêu phủ gốc cây tang ;
 Những lá khô, trái thối, những hoa tàn ;
 Pho sách bị bùng, cái tôi kín mít.
 Bầy chim yến sớm trưa chiều thút thít,
 Giăng qua đời nức mịt bóng hoàng hôn.
 Những đường cong quanh quẩn chạy trong hồn
 Đưa bề tắc đến bờ sâu vực thẳm.
 Các em đến, hơi bầy chim ý thăm !
 Vườn hồn ta trở dậy khúc sinh ca,
 Cả không gian đầm ấm khí dương hòa,
 Trong nắng mới reo sắc màu lá trời.
 Cựa mắt sinh hân hoan lòng đất mở ;
 Hoa tâm tư ngào ngạt tỏa hương thơm,
 Tròn tay ôm triu nặng ngọt mùa hồn.
 Ta thay đời con người nhìn cuộc sống.
 Thép thực tế đẹp hơn vàng ảo mộng ;
 Ta dí tay vào trán vạch con đường ;
 Mến yêu thêm, san sẻ tấm tình thương,
 Hòa giọt nước cá nhân trong bốn bề.

Em yêu mến, hỡi bầy chim thể hệ !
 Ta yêu em say đắm cả lòng say.
 Mỗi tình tri âm khăng khít cả đêm ngày,
 Trang sách chung giường, ngọn đèn chung bóng.
 Những trưa nắng gió hè đưa đầy vông,
 Những mai xuân hy vọng mặt trời xinh,
 Những đêm thu vắng vặc ánh trăng tình,
 Những chiều đông tí tê mưa gió lạnh,
 Em mớm cho ta những dòng nhựa mạnh ;
 Ta tin vui hương sắc kết hoa đời.
 — Hỡi bầy chim tin tưởng của ta ơi !



1) và 2) Chúng tôi trích hai bài thơ trên đây làm tiêu biểu
 sự chuyển hướng của Tế - Hanh từ giai đoạn thơ hồn quê qua
 lãng mạn trữ tình và đến đây, ta thấy hồn thơ như bừng sống
 bởi một sinh khí mới.